TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST - DS	*Đồng Nai, ngày 03 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 718/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Đ (B); Địa chỉ trụ sở: T, số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường C, thành phố Hà Nội)

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T1- Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Đ1

Ông T1 ủy quyền lại cho: Ông Trần Khánh D, sinh năm 1994 – Chức vụ: chuyên viên và bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1983- Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách khách hàng 3 (Quyết định uỷ quyền ngày 10/6/2025).

- **Bị đơn**: Ông Nguyễn Phi P, sinh năm 1989 và bà Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1992; Cùng địa chỉ: Tổ E, khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã T, tỉnh Đồng Nai)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1965;

2. Ông Nguyễn Phi P1, sinh năm 1965;

3. Bà Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1991;

4. Bà Nguyễn Thị Thùy T4, sinh năm 2002

5. Cháu Nguyễn Lê Khả H1, sinh năm 2018;

6. Cháu Trần Nguyễn Thùy A, sinh năm 2021.

Cùng địa chỉ: Tổ E, khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã T, tỉnh Đồng Nai)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung: Bị đơn ông Nguyễn Phi P và bà Trần Thị Mỹ C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi, phí phạt chậm trả theo các Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 197/2020/14644956/HĐTD ngày 12/11/2020 (Số tài khoản vay 406700713198), Hợp đồng tín dụng số 229/2020/14644956/HĐTD ngày 24/11/2020 (Số tài khoản vay 406700715389); Hợp đồng tín dụng số 123/2022/14644956/HĐTD ngày 07/07/2022 (Số tài khoản vay 406700862726); Hợp đồng tín dụng số 187/2022/14644956/HĐTD ngày 23/12/2022 (Số tài khoản vay 406700896798); Hợp đồng tín dụng số 109/2023/14644956/HĐTD ngày 17/11/2023 (Số tài khoản vay 402000547366) tạm tính đến ngày 25/06/2025 là: 3,763,935,903 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, bảy trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm lẻ ba đồng), bao gồm: Nợ gốc: 3,281,700,000 đồng; Nợ lãi: 468,362,074 đồng; Nợ phí phạt trả chậm: 13,873,829 đồng. Ông P, bà C còn phải tiếp tục thanh toán toàn bộ lãi và phí trả chậm phát sinh kể từ ngày 26/06/2025 theo Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi ông Nguyễn Phi P và bà Trần Thị Mỹ C thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng B.

Thời hạn thanh toán: 05 (năm) tháng kể từ ngày 26/6/2025.

Đến ngày 26/11/2025, nếu ông P, bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với tài sản đảm bảo của ông P, bà C đang thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ. Tài sản đảm bảo gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 291 tờ bản đồ 41 thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo GCN QSD đất QSHNƠ và tài sản khác gắn liền với đất số CP 207517 số vào sổ CS 06145 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 26/11/2018, thuộc quyền sở hữu của Ông Nguyễn Phi P - Bà Trần Thị Mỹ C. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ gốc và lãi vay thì bên vay có nghĩa vụ tiếp tục sử dụng mọi tài sản và thu nhập hợp pháp để thanh toán hết số tiền còn lại cho Ngân hàng.

Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: ông Nguyễn Phi P và bà Trần Thị Mỹ C phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: ông Nguyễn Phi P và bà Trần Thị Mỹ C chịu số tiền án phí hòa giải thành là 53.639.359 đồng (Năm mươi ba triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn ba trăm năm mươi chín đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 50.133.808 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004502 ngày 02/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Đồng Nai)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV1- Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám